

Một số phương pháp giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài hiệu quả

Đỗ Hồng Phương

ThS, Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai

Received: 18/06/2024; Accepted: 27/06/2024; Published: 30/06/2024

Abstract: Teaching Vietnamese to foreigners poses many challenges due to its distinctive features in terms of tone, complex grammar, semantics, and diverse cultural context. This article analyzes methods to teach Vietnamese effectively, based on modern language acquisition theories and practical experience. By examining different teaching methods and their effectiveness, the article would like to provide detailed steps to improve the quality of Vietnamese language instruction for foreigners.

Keywords: Vietnamese language, applied linguistics, teaching foreign language

1. Đặt vấn đề

Đặc thù của tiếng Việt là sự đa dạng về âm điệu, ngữ nghĩa và có giá trị văn hóa sâu sắc, mang đến những cơ hội cũng như thách thức cho người học ngôn ngữ. Khi toàn cầu hóa tăng cường nhu cầu về kỹ năng ngoại ngữ thì tiếng Việt cũng được nhiều người chọn để học và sử dụng để làm việc bằng ngôn ngữ này, vì vậy các phương pháp giảng dạy hiệu quả trở nên cần thiết. Bài viết này phân tích các kỹ năng khác nhau có thể nâng cao hiệu quả giảng dạy tiếng Việt cho những người học là người nước ngoài, dựa trên ngôn ngữ học, khoa học nhận thức và lý thuyết giáo dục.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Những khóa học ngôn ngữ có cấu trúc hợp lý

Một khóa học ngôn ngữ có cấu trúc rõ ràng và phù hợp sẽ giúp cho người học tiếng Việt dễ dàng xác định được mục tiêu của mình và đảm bảo cho việc phát triển cân bằng tất cả các kỹ năng ngôn ngữ. Để bước này thực hiện có hiệu quả thì khóa học phải có **lộ trình phù hợp**, bắt đầu từ những kiến thức cơ bản như từ vựng, ngữ pháp, và phát âm. Người học cần được giới thiệu dần dần các cấu trúc phức tạp hơn và các thành ngữ, đảm bảo họ không bị quá tải và có thể tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên. Đồng thời người dạy đưa các **phương pháp tích hợp kỹ năng** như kết hợp các bài tập nghe, nói, đọc và viết trong mỗi bài học để phát triển năng lực toàn diện. Thiết kế các bài tập để khuyến khích sự tương tác và áp dụng thực tế, giúp người học sử dụng tiếng Việt một cách tự tin trong các tình huống cụ thể. Bên cạnh đó, giáo viên cũng cần có sự **đánh giá thường xuyên** bằng cách cho các bài kiểm tra, bài thi và đánh giá kỹ năng nói nhằm hiểu trình độ, phong cách học tập và mục tiêu của từng người học; theo dõi lộ trình và

cung cấp phản hồi cho học viên để học viên nhận ra điểm mạnh và điểm yếu, từ đó cải thiện khả năng ngoại ngữ của mình.

2.2. Tương tác thực tế và nhập vai

Môi trường học tập có điều kiện để học viên nhập vai sẽ giúp mô phỏng việc sử dụng ngôn ngữ trong cuộc sống thực tế, từ đó người học có thể hình thành kỹ năng ngôn ngữ thực tiễn. Để thực hiện bước này, chúng ta cần sử dụng các **phòng thực hành ngôn ngữ** với các thiết bị kết hợp âm thanh và hình ảnh để nâng cao kỹ năng nghe, nói. Phần mềm tương tác có thể cung cấp bài tập phát âm và nghe – đọc hiểu. Ngoài ra, việc **đóng vai theo tình huống** bằng cách đưa ra các tình huống mô phỏng cuộc sống thực tế như ăn uống tại quán ăn, nhà hàng Việt Nam hoặc mua sắm ở chợ, siêu thị... Điều này giúp người học thực hành kỹ năng hội thoại trong ngữ cảnh thực. Người dạy cũng nên đưa các **kiến thức văn hóa** tích hợp vào các bài học để giới thiệu về truyền thống, phong tục và quy tắc ứng xử xã hội của người Việt Nam. Hoạt động này có thể bao gồm việc nghe hay xem các loại hình âm nhạc, nghệ thuật truyền thống; tham gia các hoạt động lễ hội, hội chợ để học viên có thể tìm hiểu và thưởng thức ẩm thực Việt Nam.

2.3. Sử dụng công nghệ và đa phương tiện

Vận dụng công nghệ hiện đại có thể làm cho việc học ngôn ngữ trở nên hấp dẫn và dễ dàng tiếp thu hơn. Sử dụng các **ứng dụng học ngôn ngữ** như Duolingo, Rosetta Stone hoặc Memrise... để cung cấp cho người học các khóa học tiếng Việt có lộ trình và các hoạt động tương tác giúp học viên thực hành từ vựng, ngữ pháp, phát âm qua các trò chơi, làm cho quá trình học trở nên thú vị và hấp dẫn. Ngoài ra, học viên cũng có thể tiếp cận việc học tiếng Việt bằng các **video và podcast trực tuyến** như YouTube và podcast

để có thể xem và nghe bằng tiếng Việt và tăng thêm hiểu biết thêm về văn hóa Việt Nam. Điều này giúp người học cải thiện kỹ năng nghe và làm quen với các phương ngữ, giọng nói các vùng miền khác nhau. Thông qua các nội dung video và podcast, học viên không chỉ học ngôn ngữ mà còn hiểu thêm về văn hóa, phong tục, và lối sống của người Việt Nam, làm cho việc học trở nên toàn diện. Giáo viên cũng có thể sử dụng **phần mềm tương tác** như Quizlet, Kahoot, Nearpod... để cung cấp thêm các bài tập tương tác, trò chơi, câu đố... để tăng cường từ vựng và ngữ pháp cho học viên. Sử dụng hình ảnh, âm thanh, và video trong các bài giảng giúp kích thích các giác quan và tăng cường sự chú ý, từ đó giúp học viên ghi nhớ tốt hơn. Việc tiếp cận công nghệ cung cấp một kho tài liệu phong phú, từ sách điện tử, bài giảng trực tuyến đến diễn đàn trao đổi, cho phép học viên tự khám phá và mở rộng kiến thức.

2.4. Thực hành hội thoại

Thực hành hội thoại thường xuyên chính là chìa khóa để phát triển khả năng lưu loát và tự tin trong việc giao tiếp và sử dụng tiếng Việt. Nếu có điều kiện, chúng ta có thể thực hiện các **chương trình trao đổi ngôn ngữ** bằng việc ghép đôi người nước ngoài học tiếng Việt với người bản ngữ Việt Nam để có các buổi trao đổi ngôn ngữ. Điều này giúp cho việc thực hành hội thoại mang tính thực tế hơn và trao đổi văn hóa dễ dàng hơn. Tổ chức **câu lạc bộ ngôn ngữ** giúp người học có thể thực hành nói tiếng Việt trong môi trường tự nhiên, thoải mái. Các chủ đề có thể đa dạng từ các hoạt động hàng ngày đến các cuộc thảo luận về văn hóa hay phim ảnh, âm nhạc, truyền hình và nhiều chủ đề khác để học viên mở rộng từ vựng, cải thiện khả năng diễn đạt, làm quen với các phong cách giao tiếp khác nhau. Khuyến khích việc **hỗ trợ từ bạn bè** thông qua các hoạt động học và làm bài tập nhóm cùng nhau. Hoạt động này tạo ra môi trường tương tác giữa học viên trong chính lớp học của mình. Giáo viên nên sắp xếp các giờ học chỉ dành riêng cho việc thực hành hội thoại, tập trung vào các chủ đề hoặc tình huống cụ thể để nâng cao vốn từ vựng và kỹ năng nói. Thực hành hội thoại là một yếu tố quan trọng trong việc học tiếng Việt, giúp học viên nâng cao khả năng giao tiếp, hiểu biết văn hóa và tự tin sử dụng ngôn ngữ. Các phương pháp như chương trình trao đổi ngôn ngữ, câu lạc bộ ngôn ngữ, hoạt động nhóm, và các giờ học tập trung vào thực hành hội thoại đều góp phần tạo ra môi trường học tập hiệu quả và phong phú.

2.5. Lập kế hoạch học tập riêng

Điều chỉnh kế hoạch học tập theo nhu cầu cá nhân có thể tạo điều kiện dễ dàng hơn cho việc học ngôn ngữ. Thiết kế các **bài học cá nhân** để cải thiện các điểm yếu cụ thể và phát huy điểm mạnh riêng của từng học viên. Ví dụ, tập trung nhiều hơn vào phần phát âm đối với những học viên gặp khó khăn về âm điệu. Ngoài ra, chúng ta cũng nên thiết kế ra các khóa học có **lịch học linh hoạt** để phù hợp với khả năng và tốc độ học tập của từng học viên. Điều này giúp người học cảm thấy thoải mái và không bị áp lực thời gian, từ đó tăng hiệu quả học tập.

2.6. Tiếp xúc văn hóa và ứng dụng thực tiễn

Kết hợp ngữ cảnh văn hóa và ứng dụng vào thực tiễn của ngôn ngữ, người học có thể không chỉ nắm vững ngôn ngữ mà còn hiểu sâu sắc hơn về bối cảnh sử dụng ngôn ngữ đó. Đưa những **bài học văn hóa** vào việc giảng dạy như về văn hóa, lịch sử, truyền thống và quy tắc ứng xử của người Việt Nam giúp người học có cái nhìn tổng thể về bối cảnh ngôn ngữ. Việc hiểu rõ các yếu tố văn hóa, học viên có thể sử dụng ngôn ngữ một cách phù hợp và tinh tế trong các tình huống giao tiếp. Tổ chức các **chuyến tham quan thực tế** tới các khu chợ và sự kiện văn hóa của cộng đồng người Việt Nam tại địa phương. Việc tiếp xúc thực tế thông qua các hoạt động này sẽ giúp củng cố việc ứng dụng được những bài học lý thuyết trên lớp học. Giáo viên giao **nhiệm vụ thực tế** bằng cách yêu cầu sử dụng tiếng Việt trong các tình huống thực như đặt món ăn, hỏi đường hoặc mua sắm, phỏng vấn... Tiếp xúc với văn hóa và ứng dụng thực tiễn làm cho việc học ngôn ngữ trở nên thú vị và hấp dẫn hơn. Người học có động lực hơn khi thấy rằng những gì họ học không chỉ là lý thuyết mà có thể áp dụng trong cuộc sống hàng ngày.

2.7. Môi trường học tập thân thiện

Tạo môi trường học tập hỗ trợ người học và khuyến khích sẽ thúc đẩy động lực và sự kiên trì hơn. Sử dụng **khuyến khích tích cực** để động viên sự tiến bộ của người học như việc công nhận thành tích bằng giấy chứng nhận, phần thưởng hoặc lời khen ngợi giúp người học cảm thấy tự tin và được đánh giá cao. Đưa ra những **phản hồi mang tính xây dựng** giúp người học cải thiện khả năng của mình mà không làm họ nản lòng, cần chú ý tập trung vào sự tiến bộ của học viên thay vì hướng học viên đến sự hoàn hảo. Tạo ra một **không gian học tập thoải mái** cho người học cảm thấy tự do để thử nghiệm, đặt câu hỏi và thực hành mà không sợ bị đánh giá. Điều này giúp họ phát triển kỹ năng ngôn ngữ một cách tự nhiên và tự tin.

2.8. Ôn tập và thực hành thường xuyên

Việc ôn tập lại và thực hành thường xuyên là điều cần thiết để củng cố kiến thức, kỹ năng và đạt được hiệu quả trong việc học ngôn ngữ. Tổ chức **ôn tập** thường xuyên để xem lại và củng cố lại những bài học trước. Sử dụng flashcard, trò chơi và câu đố để làm cho các buổi ôn tập trở nên hấp dẫn hơn. Khuyến khích người học **thực hành tiếng Việt hàng ngày** ít nhất 10 -15 phút, dù chỉ dành thời gian ngắn nhưng việc thực hành đều đặn, giúp học viên xây dựng thói quen và duy trì khả năng ngôn ngữ. Cung cấp **tài liệu thực hành** như cho bài tập về nhà như làm bài tập trên worksheets, bài tập online, các đoạn văn về đọc hiểu... để thực hành liên tục. Việc này giúp học viên luyện kỹ năng đọc và nâng cao vốn từ vựng đồng thời làm quen với cấu trúc câu và cách diễn đạt trong tiếng Việt. Thực hành và ôn tập thường xuyên giúp thông tin được lưu trữ trong trí nhớ dài hạn, giúp học viên sử dụng ngôn ngữ một cách tự nhiên và tự tin hơn.

2.9. Giáo viên đạt chất lượng

Giáo viên có trình độ đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả học tập, sự tiến bộ của học viên và đạt hiệu quả của việc giảng dạy ngôn ngữ. Giáo viên cần có trình độ chuyên môn vững chắc, bao gồm kiến thức sâu rộng về ngữ pháp, từ vựng và cách sử dụng ngôn ngữ trong các bối cảnh khác nhau. Họ cũng cần am hiểu về văn hóa Việt Nam để có thể tạo ra môi trường học tập phong phú và toàn diện. Thường xuyên mở các chuyên đề để **đào tạo giáo viên** về phương pháp giảng dạy ngôn ngữ và kiến thức văn hóa. Thuê **người bản ngữ** để giảng dạy và giao tiếp tiếng Việt cũng rất quan trọng, họ có hiểu biết và sử dụng chính xác về ngôn ngữ, văn hóa Việt Nam. Cách phát âm, sử dụng thành ngữ và kiến thức văn hóa của người bản ngữ rất quý giá trong việc giảng dạy ngoại ngữ. Khuyến khích giáo viên tham gia trau dồi **nâng cao kỹ năng nghề nghiệp** liên tục để cập nhật các phương pháp giảng dạy và nghiên cứu ngôn ngữ mới nhất. Một giáo viên đạt chất lượng không chỉ giúp học viên đạt được mục tiêu học tập ngắn hạn mà còn tạo động lực và khơi dậy sự hứng thú trong việc học ngôn ngữ, để lại ảnh hưởng tích cực lâu dài và khuyến khích học viên tiếp tục phát triển kỹ năng ngôn ngữ sau khi khóa học kết thúc.

3. Kết luận

Để giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài hiệu quả yêu cầu phương pháp tiếp cận phải đa dạng kết hợp các khóa học có cấu trúc, tương tác thực tế,

ứng dụng công nghệ, thực hành hội thoại và am hiểu về văn hóa. Bằng cách áp dụng các phương pháp này, giáo viên có thể nâng cao trải nghiệm giảng dạy và học tập, đồng thời giúp học viên đạt được trình độ tiếng Việt nhất định và phát triển sự hiểu biết sâu sắc của họ về văn hóa Việt Nam. Phương pháp tiếp cận này có thể giúp cải thiện hơn các khó khăn, thách thức của việc học tiếng Việt, đảm bảo rằng người học được trang bị các kỹ năng và sự tự tin để sử dụng ngôn ngữ một cách hiệu quả trong các tình huống thực tế.

Tài liệu tham khảo

1. Bhabha, H. K. (1994). *The Location of Culture*. Routledge.
2. Bạch Thanh Minh. 2016. *Giảng dạy Tiếng Việt cho người nước ngoài nói tiếng Anh bằng phương pháp giao tiếp*. Luận văn Thạc sĩ Việt Nam học. Đại học Quốc tế Hồng Bàng, Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Crystal, D. (2003). *English as a Global Language*. Cambridge University Press.
4. Kachru, B. B. (1985). *Standards, Codification and Sociolinguistic Realism: The English Language in the Outer Circle*. In *English in the World: Teaching and Learning the Language and Literatures*, edited by R. Quirk and H. G. Widdowson, 11-30. Cambridge University Press.
5. Nguyễn, T. H. (2018). *Bilingual Education in Vietnam: Current Context and Future Directions*. *Journal of Language and Education*, 4(3), 25-37.
6. Phạm Thị Liễu Trang. (2019). *Lồng ghép yếu tố văn hóa trong giảng dạy tiếng Việt cho sinh viên nước ngoài đến học tại Huế*. Tạp chí Khoa học ngôn ngữ và Văn hóa. Tập 3 – số 2 - 2019.
7. Phan, T. L. (2016). *The Impact of English on Vietnamese Youth: Cultural and Linguistic Implications*. *Vietnam Journal of Education*, 15(2), 60-75.
8. Công ty Gia sư Tâm Tài Đức. (2020). *Cách học tiếng Việt cho người nước ngoài*. <https://giasutamtaiduc.com/cach-hoc-tieng-viet-cho-nguoi-nuoc-ngoai.html> (truy cập 10/6/2024).
9. Bùi Cẩm Hà. (2016). *Một số phương pháp dạy từ vựng tiếng Việt cho người nước ngoài*. Khoa SP Xã hội – Nhân văn (Đại học Hà Tĩnh). <https://ssh.htu.edu.vn/nguyen-cuu/113-m%E1%BB%99t-s%E1%BB%91-ph%C6%B0%C6%A1ng-ph%C3%A1p-d%E1%BA%A1y-t%E1%BB%AB-v%E1%BB%B1ng-ti%E1%BA%BFng-vi%E1%BB%87t-cho-ng%C6%B0%E1%BB%9Di-n%C6%B0%E1%BB%9Bc-ngo%C3%A0i> (truy cập 07/6/2024).